

Tên đơn vị dự toán ngân sách
Trường MNCL Quang Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /QĐ-MN

Hải Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác
năm 2023 của trường MNCL Quang Trung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP QUANG TRUNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân của Trường MNCL Quang Trung;

Xét đề nghị của phòng kế toán Trường MNCL Quang Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2023 của Trường MNCL Quang Trung (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu :VT, Kế toán.



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ THÚY LAN

Biểu số 08/BH kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non công lập Quang Trung

Chương: 622.071

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH, HỌC PHÍ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-MN ngày 5/3/2023 của Trường MNCL Quang Trung)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán thu được
I	Nguồn học phí	
1.	Tổng số thu, chi học phí	948.656.701
-	Dư đầu kỳ (40% CCTL từ năm 2019, 2020, 2021, 2022)	209.950.600
-	Dư hoạt động chuyên môn năm 2022 chuyển sang	203.001
-	Thu trong kỳ	338.768.100
-	Cấp bổ sung kinh phí chênh lệch mức thu học phí năm học 2022 – 2023 so với mức thu học phí năm học 2021 – 2022;	399.735.000
2.	Chi từ nguồn thu học phí	605.650.360
-	Chi thanh toán cho cá nhân	300.871.288
-	Chi thanh toán DV công cộng	38.798.235
-	Chi mua vật tư văn phòng	5.000.000
-	Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	0
-	Chi phí thuê mướn	4.000.000
-	Chi sửa chữa TS phục vụ chuyên môn	27.460.000
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác	191.215.693
-	Mua TS vô hình	4.500.000
-	Trích lập quỹ năm 2023	33.805.144
3	Dư cuối kỳ	342.706.341

*	Trong đó:	
-	40% CCTL	218.169.840
-	Chi hoạt động chuyên môn	124.337.480
-	Tiền lãi HP:	199.021
II	Ngân sách nhà nước giao, chi	3.972.542.000
1	Ngân sách giao	
-	<i>Nguồn kinh phí thường xuyên</i>	<i>3.643.611.000</i>
-	<i>Nguồn kinh phí không thường xuyên</i>	<i>328.931.000</i>
2	Chi ngân sách	3.972.542.000
2.1	Chi thường xuyên	3.643.611.000
-	Tiền lương	1.628.560.161
-	Phụ cấp lương	913.568.584
-	Các khoản đóng góp	490.222.621
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	41.992.097
-	Vật tư văn phòng	13.886.567
-	Thông tin tuyên truyền liên lạc	4.425.266
-	Chi hội nghị	342.144
-	Công tác phí	16.300.000
-	Chi phí thuê mướn, thuê đào tạo cán bộ	48.300.000
-	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	13.350.000
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	26.511.058
-	Chi khác	446.152.502
2.2	Chi không thường xuyên	328.931.000
-	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, CB đi học	1.550.000

-	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	49.500.000
-	Chi khác	675.000
-	Chi hỗ trợ giải quyết việc làm	277.206.000

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính